

Số: 237 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022

Phần I

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, tỉnh Quảng Trị vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là hậu quả nặng nề của trận lũ lịch sử cuối năm 2020 và ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Quán triệt phương châm của Chính phủ là “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển*” và chủ đề đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định là “*Trách nhiệm, kỷ cương - thu hút đầu tư - tạo đà phát triển*”; ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra¹, chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp²; tập trung thực hiện “mục tiêu kép”; vừa ưu tiên ở mức cao nhất cho công tác phòng chống dịch Covid-19; vừa duy trì, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng, Chính phủ; sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy; sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh; sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

1. Những kết quả nổi bật:

1.1. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, tỉnh Quảng Trị đã ưu tiên ở mức cao nhất cho công tác phòng chống dịch Covid-19 với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*” và quan điểm “*bảo vệ sức khỏe, tính mạng*”

¹ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

² Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 21-CTHĐ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Chỉ thị số 03/CT-UBND về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các tháng cuối năm theo Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021 của Chính phủ, Kết luận số 141-KL/TU của Tỉnh ủy ngày 14/7/2021 và Nghị quyết số 90/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh.

của nhân dân là trên hết, trước hết". Nhờ tích cực, chủ động thực hiện phương châm "*sớm hơn một bước, cao hơn một cấp*", xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mọi tình huống và cấp độ dịch nên tỉnh đã duy trì được "*vùng xanh*" trong một thời gian tương đối dài. Mặc dù, từ đầu năm đến ngày 11/11/2021, tỉnh Quảng Trị ghi nhận 556 ca mắc Covid-19, hiện đang điều trị 77 ca nhưng nhờ tập trung thực hiện quyết liệt, kịp thời, chính xác các biện pháp phòng chống dịch bệnh nên về cơ bản, tỉnh vẫn đang kiểm soát tốt tình hình, không để dịch bệnh bùng phát trên diện rộng.

1.2. Nền kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, các chỉ tiêu về kinh tế tăng cao so với năm 2020; ước thực hiện cả năm 2021, đã thực hiện hoàn thành 21/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, trong đó có 6 chỉ tiêu thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Từ kết quả đạt được trong thời gian qua, dự báo tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2021 (GSS2010) đạt khoảng 21.202 tỷ đồng, tăng 6,67% so với năm 2020³; GRDP bình quân đầu người năm 2021 ước tính đạt 57,96 triệu đồng, đạt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, các tiềm năng, lợi thế từng bước được phát huy và đóng góp ngày càng nhiều hơn vào tăng trưởng.

1.3. Công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách được tỉnh tập trung chỉ đạo với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho phòng chống dịch bệnh Covid-19⁴. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có bước đột phá mạnh mẽ. Ước cả năm, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 5.080 tỷ đồng, đạt 147,3% dự toán địa phương và 177,6% dự toán Trung ương; trong đó: Thu nội địa 3.668,84 tỷ đồng, đạt 124% dự toán địa phương và 154% dự toán Trung ương; thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 1.400 tỷ đồng, đạt 291,7% dự toán địa phương và 291,7% dự toán Trung ương; thu đóng góp 11,548 tỷ đồng.

1.4. Lãnh đạo tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, đặc biệt là về công tác quy hoạch, đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư - sản xuất - kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn và tích cực chuẩn bị, triển khai thực hiện các dự án động lực⁵. Tỉnh đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc tích cực, quyết liệt để vận động, thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư trọng điểm và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương để xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quan trọng. Nhờ vậy, trong năm 2021, đã có nhiều chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các công trình, dự án

³ Dự báo của tỉnh thấp hơn so với mức dự báo của Tổng cục Thống kê tại Văn bản số 1125/CTTK-TKQG ngày 01/8/2021 về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2021 (Tổng sản phẩm theo giá SS là 21.253,088 tỷ đồng, tăng 6,92%). Số liệu dự báo của tỉnh chỉ sử dụng để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và sẽ được cập nhật khi Tổng cục Thống kê công bố chính thức số liệu GRDP và GRDP/người năm 2021.

⁴ Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả tích cực; đến ngày 18/10/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.235,318 tỷ đồng, đạt 122,8% dự toán địa phương và 148% dự toán Trung ương, bằng 173% cùng kỳ năm 2020; tổng chi ngân sách địa phương đạt 6.684,803 tỷ đồng, bằng 73% dự toán địa phương và 78% dự toán Trung ương, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2020

⁵ Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; Dự án đường bộ Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Vạn Ninh (Quảng Bình) - Cam Lộ (Quảng Trị); Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1; Trạm biến áp 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo phục vụ các dự án điện gió phía tây Quảng Trị ...

trọng điểm cho tỉnh⁶. Với việc tập trung chỉ đạo quyết liệt và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án có quy mô lớn như: cao tốc Cam Lộ - La Sơn, các dự án điện gió, điện mặt trời, hệ thống cấp điện và nhiều công trình hạ tầng quan trọng khác nên tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) năm 2021 ước tính đạt 28.534 tỷ đồng, vượt 29,7% kế hoạch đề ra và tăng 49,9% so với năm 2020. Đây là lần đầu tiên sau 6 năm, tỉnh thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch về huy động vốn đầu tư toàn xã hội.

1.5. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương nhiệm vụ tái thiết sản xuất sau thiên tai và đạt nhiều kết quả tích cực. Triển khai thực hiện Phương án 5841/PA-UBND ngày 18/12/2020 và Phương án số 4492/PA-UBND ngày 24/9/2021, đến nay, đã tổ chức khôi phục 1.274,5/1.359 ha đất lúa, hoa màu bị bồi lấp để tổ chức sản xuất; sửa chữa 54,3 km kênh mương; đào đắp hơn 5.000 m³ đất đá bồi lấp; thau rửa, khôi phục 16.875 công trình cấp nước sinh hoạt hộ gia đình, 4 công trình cấp nước sinh hoạt vùng nông thôn, 20 công trình nước sạch, hỗ trợ hơn 1.000 thiết bị lọc và chứa nước sinh hoạt tại các trường học, trạm y tế...; hỗ trợ xây dựng 11 mô hình trình diễn khôi phục sản xuất thích ứng với thiên tai. Đồng thời, các địa phương đã lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ đảm bảo nguồn giống cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất trên địa bàn trong năm 2021, góp phần đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế xã hội đề ra. Tổng số vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh hỗ trợ hơn 140 tỷ đồng; các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp khác hơn 25 tỷ đồng.

1.6. Các cân đối kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ ổn định, giá tiêu dùng bình quân năm 2021 tăng 3% so với năm 2020. Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Dự ước đến 31/12/2021 huy động vốn đạt 29.520 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ đạt 41.100 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2020, nợ xấu chiếm tỷ trọng 1%/ tổng dư nợ.

1.7. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức đưa công dân Quảng Trị đang sinh sống, làm việc từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về quê an toàn, chu đáo; hỗ trợ cho 15.000 người dân Quảng Trị đang lưu trú tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam đang gặp khó khăn. Tỉnh đã triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh. Nhờ vậy, đời sống nhân dân cơ bản ổn định,

⁶ Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn tập trung đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025; Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 17/TB-VPCP, ngày 25/01/2021 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 154/TTg-CN, ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 418/QĐ-TTg, ngày 23/3/2021 về chủ trương đầu tư dự án khu công nghiệp Quảng Trị; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản số 447/TTg-CN, ngày 06/4/2021 về triển khai dự án cảng hàng không Quảng Trị, trên cơ sở đó Hội đồng thẩm định nhà nước đã thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cảng hàng không Quảng Trị,...

GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt gần 58 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người ước tính đạt 3.050 nghìn đồng, tăng 6,89% so với năm 2020.

1.8. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và cả hệ thống chính trị đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức rất thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn nhân sự các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước, tạo nền tảng vững chắc và điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền; xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số; cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng và tiếp công dân được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả tích cực và có sự chuyển biến rõ rệt.

1.9. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Cam Lộ và thị xã Quảng Trị; diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Triệu Phong; diễn tập phòng cháy chữa cháy, huy động nhiều lực lượng, phương tiện của tỉnh năm 2021.

2. Tình hình và kết quả thực hiện các khu vực kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát huy vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch; đạt nhiều kết quả tích cực; năng suất hầu hết các loại cây hàng năm đều cao hơn năm 2020⁷; đặc biệt, năng suất lúa vụ Đông Xuân đạt 61 tạ/ha⁸, cao nhất từ trước đến nay. Nhiều mô hình liên kết phát triển theo chuỗi giá trị tiếp tục được thực hiện⁹, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 29,46 vạn tấn, tăng 1,8% so với năm 2020, vượt 13,31% kế hoạch đề ra. Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày ước đạt 162 ha. Chăn nuôi lợn phục hồi nhanh, chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 47.609 tấn, tăng 22,88% so với năm 2020. Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, thị trường xuất khẩu các mặt hàng gỗ rừng trồng và sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng khá thuận lợi. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, khai thác và phát triển các loại rừng¹⁰; độ che phủ rừng tiếp tục được duy trì đạt 50%. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 37.000 tấn, đạt kế hoạch đề ra.

2.2. Công nghiệp - Xây dựng

⁷ Năng suất lúa cả năm ước tính đạt 55,4 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha so với năm 2020; trong đó, lúa Đông Xuân đạt 61 tạ/ha cao nhất từ trước đến nay, tăng 2,3 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm 2020; vụ hè Thu đạt 52,8 tạ/ha, giảm 0,8 tạ/ha so với vụ hè Thu năm 2020; lúa Mùa ước tính đạt 10,8 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với vụ Mùa năm 2020. Năng suất ngô ước tính đạt 34,5 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha; năng suất khoai lang 81 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; năng suất sắn 159,9 tạ/ha, giảm 7,9 tạ/ha; năng suất lạc 23,5 tạ/ha, tăng 2,3 tạ/ha; năng suất rau các loại 106,6 tạ/ha, tăng 2,6 tạ/ha; năng suất đậu các loại 11,1 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha

⁸ Tăng 2,3 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm 2020

⁹ Công ty Cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị triển khai liên kết với các HTX/THT sản xuất 35 ha lúa hữu cơ trên địa bàn 02 huyện Gio Linh và Hải Lăng (bao gồm các giống RVT, ST24, Lút đen, Lút đỏ). ...; Phối hợp với Công ty Nafoods Tây Bắc hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tiếp tục chăm sóc các diện tích chanh leo đã trồng trong những năm 2020; phối hợp với Công ty Sumimoto - Nhật Bản triển khai mô hình Trồng dưa lưới theo công nghệ Nhật Bản tại xã Trung Giang huyện Gio Linh; phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà; xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong; ...

¹⁰ Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2021 ước tính đạt 9.493 ha, giảm 4,20% so với năm 2020; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 2.702 nghìn cây, tăng 10,59%; sản lượng gỗ khai thác 946.000 m³, tăng 2,51%; sản lượng củi khai thác 161.000 ster, tăng 6,55%....

Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn và một số dự án điện gió, điện mặt trời đã hoàn thành đi vào hoạt động nên sản xuất công nghiệp có những tín hiệu tích cực, ổn định hơn so với năm 2020. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,68% so với năm 2020 (năm 2020 chỉ tăng 4,71%).

Xác định năng lượng tái tạo là lĩnh vực then chốt, đột phá, lãnh đạo tỉnh đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, nhất là các dự án khởi công nhân dịp kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh¹¹. Chủ động làm việc với các Bộ, Ngành Trung ương đề xuất đưa vào quy hoạch nhiều dự án năng lượng quan trọng trên địa bàn, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030. Đến nay, đã có 31 dự án điện gió được phê duyệt quy hoạch với tổng công suất 1.177,2MW; 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất khoảng 149,5MWp (tương đương 127MW); 01 dự án nhà máy nhiệt điện than với công suất 1.320MW, 02 dự án điện khí với tổng công suất 1.840MW và 18 dự án thủy điện¹² với tổng công suất 260,5MW. Đã có 19 dự án điện gió với tổng công suất 671,1MW; 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 127MW và 11 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW được đưa vào vận hành thương mại; nâng tổng công suất phát điện trên địa bàn tỉnh đến thời điểm này là 965,6MW. Dự án Trạm biến áp 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo đã được xây dựng hoàn thành, đóng điện, sẵn sàng đấu nối và truyền tải công suất các dự án điện gió.

Quản lý nhà nước về xây dựng được tăng cường. UBND tỉnh đã kịp thời có các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2.3. Thương mại - Dịch vụ

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng hoạt động thương mại, dịch vụ vẫn tăng trưởng khá so với năm 2020. Thị trường hàng hóa, giá cả trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Ước tính chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3% so với năm 2020, chỉ số giá vàng tăng 17%, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 1,6%¹³. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 32.858,10 tỷ đồng, tuy chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn tăng 6% so với năm 2020; nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 2,93% so với năm 2020¹⁴.

¹¹Cụm Dự án Thủy điện Hướng Sơn; Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho hồ chứa Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du; Dự án Thủy điện Bàn Mới; Dự án Thủy điện Hướng Phùng; Dự án Thủy điện Đakrông 5; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 và Hướng Phùng 3; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Tân; Dự án NMĐG Tân Linh; Dự án NMĐG Liên Lập; Dự án NMĐG Hướng Hiệp 1; Dự án NMĐG Hướng Linh 3; Các Dự án NMĐG Gelex 1, 2 và 3; Dự án NMĐG Phong Huy; Dự án NMĐG Phong Nguyên; Dự án NMĐG Phong Liễu; Dự án NMĐMT Gio Thành 1 và Gio Thành 2; Dự án NMĐG Hướng Linh 4.

¹² Bao gồm cả Dự án Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị, công suất 64MW.

¹³ Năm 2020 các chỉ số lần lượt là: tăng 3,13%, tăng 29,89% và giảm 0,47%

¹⁴ Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 29.146,68 tỷ đồng, chiếm 88,70% tổng mức và tăng 6,31% so với năm 2020; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 2.614,66 tỷ đồng, chiếm 7,95% tổng mức và tăng 2,29% so với năm 2020; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 1,72 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và giảm 71,76% so với năm 2020; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.095,05 tỷ đồng, chiếm 3,34% tổng mức và tăng 7,83% so với năm 2020.

Hoạt động vận tải giảm so với năm 2020¹⁵. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra sôi động; tính đến 12/10/2021, tổng kim ngạch XNK đạt 640,9 triệu USD, tăng 246,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: xuất khẩu đạt 185,5 triệu USD, tăng 25,4%; nhập khẩu đạt 455,4 triệu USD, tăng 305,9% so với cùng kỳ năm 2020.

3. Tình hình thu hút đầu tư:

Đến nay có 01 dự án ODA được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư¹⁶ với tổng mức đầu tư là 921.698 triệu đồng; có 01 dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án¹⁷ với tổng mức đầu tư là 1.149.230 triệu đồng. Hiện nay, tỉnh đang đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 02 dự án ODA¹⁸; phê duyệt chủ trương đầu tư của 02 dự án ODA¹⁹; phê duyệt đề xuất dự án đối với 02 dự án ODA mới²⁰.

Trong năm có 56 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 69.594,7 tỷ đồng, cao hơn 10 lần so với năm 2020 (Năm 2020 có 49 dự án được cấp phép đầu tư với tổng vốn đăng ký là 6.811,14 tỷ đồng); trong đó có 07 dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế với tổng vốn 62.045,92 tỷ đồng; 49 dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế với tổng vốn 7.548,78 tỷ đồng²¹. Trong các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 có 02 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký là 2.405,52 triệu USD²².

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được Lãnh đạo tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt²³. Chú trọng triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa

¹⁵ Doanh thu vận tải ước tính đạt 1.837,69 tỷ đồng, tăng 1,04% so với năm 2020. Số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 7.137,9 nghìn HK, giảm 2,22% so với năm 2020; số lượt hành khách luân chuyển 580.684,7 nghìn HK.km, giảm 5,84%¹⁵. Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 11.900,2 nghìn tấn, tăng 1,66% so với năm 2020; khối lượng hàng hoá luân chuyển 827.630,2 nghìn tấn.km, tăng 1,69%¹⁵

¹⁶ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Trị do ADB tài trợ được phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 19/02/2021

¹⁷ Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, sử dụng vốn vay Cơ quan Phát triển Pháp (AFD)

¹⁸ Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị (Italia); Dự án VILG (WB)

¹⁹ Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà (AFD); Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội - phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị (KOICA)

²⁰ Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, sử dụng vốn vay WB; Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn vay WB.

²¹ DA đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN đa ngành Triệu phú có tổng vốn: 4.533,61 tỷ đồng; DA Nhà máy điện gió Hướng Linh 5 có tổng vốn 1.346,09 tỷ đồng; NMĐG Hướng Hiệp 2 có tổng vốn 1.370,79 tỷ đồng; Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 3 có tổng vốn 1.350,75 tỷ đồng; Đặc biệt là Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 với tổng vốn 53.667,77 tỷ đồng.

²² Hiện trên địa bàn tỉnh có 18 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 2.485,21 triệu USD. Trong đó có 11 dự án hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký là 37,51 triệu USD; 06 dự án đang triển khai xây dựng với tổng số vốn đăng ký là 2.445,14 triệu USD; 01 dự án đang tạm dừng hoạt động với tổng vốn đăng ký là 2,56 triệu USD.

²³ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/2/2021 thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Chỉ đạo xây dựng danh mục lĩnh vực, địa bàn khuyến

bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió...²⁴. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 đạt 63,07 điểm, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành; tăng 8 bậc so với năm 2019. Công tác xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế được quan tâm²⁵.

Công tác đăng ký kinh doanh, phát triển doanh nghiệp được quan tâm, chỉ đạo, thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh được rút ngắn dưới mức bình quân của cả nước²⁶. Tuy nhiên, trong năm 2021, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng so với cùng kỳ năm 2020 do dịch bệnh kéo dài, sản xuất kinh doanh gặp khó khăn²⁷. Ước cả năm 2021, số doanh nghiệp thành lập mới là 420 doanh nghiệp, đạt 93,3% so với kế hoạch, bằng 88,6% so với năm 2020.

Thực hiện nghiêm túc lộ trình thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt²⁸. Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh²⁹, ban hành Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt danh sách HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về việc công nhận HTX điển hình tiên tiến tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 328 HTX, 01 liên hiệp HTX hoạt động theo Luật HTX 2012. Kinh tế tập thể ngày càng phát huy vai trò tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch bệnh Covid-19:

khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh; Rà soát chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các văn bản quy định;....

²⁴ Ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/2/2021 thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030...

²⁵ Phối hợp với Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL) tổ chức tốt Hội nghị hợp tác phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị năm 2021; Tổ chức phiên xúc tiến đầu tư tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhân dịp gặp mặt Đồng hương Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 3/2021; Tổ chức tốt chuyên khảo sát và làm việc với VSIP tại tỉnh Bình Dương của Lãnh đạo UBND tỉnh; Thúc đẩy các dự án đầu tư của Hàn Quốc tại Quảng Trị thông qua chuyến thăm, làm việc tại tỉnh của Đại sứ Hàn Quốc; Tổ chức thành công Hội nghị kết nối và phát triển năng lượng khí tỉnh Quảng Trị tại Hà Nội (đơn vị phối với Công ty Năng lượng Eni Việt Nam - Italia);

²⁶ Mức bình quân của cả nước là 02 ngày

²⁷ Tính đến ngày 27/10/2021 toàn tỉnh có 336 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký hơn 4.951 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 4.204 doanh nghiệp và 1.246 đơn trực thuộc đang hoạt động.

²⁸ Cụ thể: Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ vốn điều lệ như sau: (i) Công ty TNHH MTV Đông Trường Sơn, nhà nước không nắm giữ cổ phần; (ii) Công ty Cổ phần Tân Hưng, nhà nước không nắm giữ cổ phần; (iii) Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Quảng Trị, nhà nước không nắm giữ cổ phần; (iv) Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị hiện nhà nước nắm 22,6% cổ phần.

- Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ đối với 03 công ty sau cổ phần hóa: (i) Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị hiện nhà nước nắm giữ 51% cổ phần; (ii) Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà hiện nhà nước nắm 55,38% cổ phần; (iii) Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt nhà nước nắm giữ 96,959 % cổ phần.

²⁹ Quyết định 665/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt kế hoạch xây dựng và phát triển HTX nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng trị giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 về quy định tiêu chí HTX điển hình tiên tiến tỉnh Quảng Trị, Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh và Quyết định 2235/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác y tế được chú trọng đầu tư³⁰. Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh³¹.

Công tác phòng chống dịch Covid-19, với phương châm “chống dịch như chống giặc”, kiên trì 5 nguyên tắc “ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng dập dịch, điều trị hiệu quả”, cách tiếp cận phù hợp, sát với tình hình, diễn biến của dịch bệnh trong từng giai đoạn, linh hoạt trong triển khai thực hiện, nhất là trong tình hình mới theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, cả hệ thống chính trị thống nhất trong hành động, triển khai xây dựng các kịch bản với nhiều cấp độ và tổ chức thực hành tình huống (là một trong các địa phương triển khai sớm và đầu tiên công tác diễn tập phòng, chống Covid-19) nên khi bùng phát các đợt dịch như ở các huyện Đakrông, Cam Lộ, Triệu Phong và thành phố Đông Hà đều kiểm soát được tình hình, tổ chức cách ly tập trung theo quy định³², kiểm chế sự lây lan của dịch bệnh.

Thiết lập các vành đai ngăn chặn xâm nhập tại địa điểm giáp tỉnh, cảng biển, phòng ngừa theo nhiều lớp, ngay từ khâu kiểm soát tại chốt, đến các khu cách ly, tại cộng đồng, những nơi tập trung đông người. Tỉnh đã thành lập nhiều chốt kiểm tra y tế³³, tổ tuần tra, Tổ Covid-19 cộng đồng.

Triển khai sớm phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 và xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh để đáp ứng yêu cầu xét nghiệm sàng lọc cho số lượng lớn đối tượng cách ly tập trung và các trường hợp nghi nhiễm. Đẩy mạnh tiêm vắc xin, ưu tiên đúng đối tượng để giảm nguy cơ lây nhiễm, tính đến ngày 08/11/2021, trên 91% dân số từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh đã được tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin phòng Covid - 19.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương sản xuất an toàn góp phần duy trì ổn định giá cả và các loại hàng hóa, đặc biệt hàng hóa thiết yếu và hàng hóa phục vụ phòng, chống dịch. Một điểm sáng trong công tác phòng, chống dịch Covid - 19 của tỉnh, đó là sáng kiến về đổi đầu, đổi xé tại khu vực cửa khẩu nhằm duy trì thông thương, vận tải hàng hóa qua biên giới.

Với mục tiêu “không để ai ở lại phía sau”, công tác an sinh xã hội được triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đã có nhiều tập thể, cá nhân tham gia ủng hộ bằng vật chất và tinh thần kịp thời cho công tác phòng, chống dịch, nhất là các hoạt động hỗ trợ cho nhân dân các bộ tộc Lào có chung đường biên giới, hỗ trợ cho nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam..., thể hiện lòng yêu nước, tình đoàn kết, nghĩa đồng bào. Nhiều cán bộ y tế tỉnh nhà đã tình nguyện đi vào tâm dịch, sẵn sàng “chia lửa” với đồng nghiệp ở tỉnh Bình Dương.

³⁰ Đến nay toàn tỉnh có 148 cơ sở y tế công lập (23 cơ sở y tế gồm Sở Y tế, 02 Chi cục, các Trung tâm tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện, 125 Trạm Y tế tuyến xã); Kế hoạch 2021-2023: 2.200 giường bệnh.

³¹ 9 tháng đầu năm 2021: Tổng số lượt khám bệnh: 522.085 lượt, số lượt điều trị nội trú: 114.017 lượt, số lượt điều trị ngoại trú: 106.083 lượt.

³² Toàn tỉnh có 29 địa điểm cách ly tập trung và 01 khu cách ly tập trung do tỉnh quản lý tại Trường Quân sự tỉnh cũ

³³ Trong đó có 02 chốt kiểm soát liên ngành trên tuyến biên giới và 03 chốt tuyến tiếp giáp giữa Quảng Trị với 2 tỉnh lân cận là Quảng Bình và Thừa Thiên Huế và 01 chốt ở nhà ga Đông Hà. Ngoài ra tỉnh còn thành lập tổ kiểm tra liên ngành tham gia phòng chống dịch tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, vận động xã hội và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống dịch³⁴.

Nhờ sự quyết liệt, tích cực, chủ động và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ và quy định của Bộ Y tế, góp phần kiểm chế, ngăn chặn sự bùng phát của dịch bệnh; phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Các hoạt động văn hóa, xã hội được tổ chức theo hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh, nhất là tăng cường các hoạt động trực tuyến. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội³⁵, giảm nghèo được đẩy mạnh³⁶. Công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được triển khai tích cực, hiệu quả. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người cao tuổi, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm³⁷; thể thao thành tích cao đạt một số kết quả ấn tượng.

Tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh; khai giảng năm học mới, dạy và học trực tiếp, trực tuyến linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh. Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 60% (đạt 100% kế hoạch)³⁸. Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực³⁹. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông có nhiều bước tiến mới⁴⁰. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi

³⁴ Báo Quảng Trị: Xây dựng các tin bài cập nhật hàng ngày về các hoạt động tuyên truyền PCD trên cả báo giấy in và báo điện tử; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện phát sóng hàng tháng với: 16 chuyên mục PT-TH, 4 chương trình phát thanh trực tiếp có thời lượng 30 phút mỗi chương trình, 2 chương trình tọa đàm có thời lượng 20 phút mỗi chương trình và trung bình xây dựng từ 8 - 10 tin/ngày, tổng cộng 250 bản tin trên một tháng; Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố: Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã và các loại hình thông tin cơ sở khác về tình hình, diễn biến và công tác phòng, chống dịch Covid-19; Tiểu ban truyền thông của tỉnh ban hành các bản tin và đồ họa cung cấp thông tin;

³⁵ Trong năm, toàn tỉnh đã trao 95.928 suất quà cho người có công, gia đình chính sách người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác với tổng kinh phí là 52.451,4 triệu đồng. Tính đến ngày 20/10/2021 toàn tỉnh có 53.057 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

³⁶ Ước trong năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,1% đạt 100% mục tiêu kế hoạch đề ra

³⁷ Ước thực hiện năm 2021, toàn tỉnh có 67% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; trên 97% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản

³⁸ Tính đến thời điểm 30/10/2021, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 193/368 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 52,4%; trong đó: Mầm non: có 92/147 trường đạt tỷ lệ 62,5%; Tiểu học có 38/67 trường đạt tỷ lệ 56,7%; TH&THCS có 34/80 trường đạt tỷ lệ 42,5%; THCS có 19/43 trường đạt tỷ lệ 44,2%; THPT có 10/24 trường đạt tỷ lệ 41,7%; THCS&THPT có 0/7 trường.

³⁹ Đến nay toàn tỉnh có 9/9 huyện, thị xã, thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1 và xóa mù đạt mức độ 1

⁴⁰ Đã tạo mục thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục; phối hợp với Báo Tuổi trẻ, Tỉnh Đoàn Quảng Trị và các trường ĐH-CĐ tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh và việc làm năm 2021, phổ biến những điểm mới tại Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và các phương án đăng ký nguyện vọng xét vào ĐH-CĐ được tổ chức tại Trường THPT Lê Lợi.

chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm 2020⁴¹. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh. Công tác rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học được thực hiện cơ bản phù hợp quy mô, hợp lý với từng địa phương; đến nay đã sắp xếp, tổ chức lại tất cả các đơn vị, trường học ở tất cả các cấp học, bậc học⁴². Kỳ thi THPT quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh diễn ra thành công, tốt đẹp, kết quả xét công nhận tốt nghiệp đạt 94,09%.

Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh được chú trọng⁴³. Ước tạo việc làm mới cả năm cho 11.025 lao động, đạt 100,23% kế hoạch đề ra, trong đó riêng xuất khẩu lao động là 720 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động ước đạt 68,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề, lượng khách đến với Quảng Trị giảm mạnh so với năm 2020⁽⁴⁴⁾.

7. Về khoa học và công nghệ:

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng... đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm tham gia vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống được triển khai tích cực, nhất là ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới để phát triển một số sản phẩm chủ lực của tỉnh⁴⁵ đã góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện thu nhập và phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã xác định rõ các nội dung gắn liền với từng loại sản phẩm và có địa chỉ ứng dụng cụ thể, kể cả khoa học xã hội⁴⁶;

⁴¹ với kết quả 28 giải Gồm 04 giải nhì, 12 giải ba và 12 giải khuyến khích; đặc biệt em Nguyễn Thế Long - học sinh lớp 12, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đoạt giải Nhì môn Hóa học được chọn tham dự kỳ chọn đội tuyển Olympic năm 2021.

⁴² Toàn tỉnh hiện có 400 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm; 35 trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thực; 11 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 8 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

⁴³ Tính đến ngày 31/10/2021, đã tổ chức 18 phiên giao dịch việc làm, 02 hội nghị phổ biến chính sách về việc làm và xuất khẩu lao động; giải quyết việc làm mới cho 8.250 lượt lao động, đạt 75% kế hoạch năm. Tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 6.965 người.

⁽⁴⁴⁾Tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị trong năm 2021 ước đạt 514.000 lượt, bao gồm lượng khách đến tại các cơ sở cách ly tự chi trả (so với cùng kỳ năm 2020 giảm 24,6%; so với năm 2019 giảm 75,3%), trong đó, khách quốc tế giảm mạnh, ước đạt 467 lượt (so với cùng kỳ năm 2020 giảm 98,07%; so với năm 2019 giảm 99,7%) và khách nội địa đạt 513.533 lượt (so với cùng kỳ năm 2020 giảm 9,3%; so với năm 2019 giảm 73,1%). Khách lưu trú chuyên ngành ước đạt 212.303 lượt (khách quốc tế 417 lượt, khách nội địa 211.613 lượt); khách du lịch đến Quảng Trị chủ yếu trước ngày 30/4/2021. Tổng doanh thu du lịch xã hội ước đạt 377 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2020 giảm 29,4%; so với cùng kỳ năm 2019 giảm 78,8%), trong đó doanh thu chuyên ngành ước đạt 144 tỷ đồng.

⁴⁵Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị”; Đề tài “Ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm Probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản phù hợp tại tỉnh Quảng Trị”; Đề tài “Nghiên cứu, khảo nghiệm tập đoàn giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao và phục tráng giống lúa HC95”...

⁴⁶Đã hoàn thành đề tài “Địa chí Quảng Trị” là một công trình khoa học xã hội nhân văn lớn của tỉnh; Nhiều đề tài đề xuất được giải pháp, chính sách hữu ích trong các lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần, xúc tiến thương mại sản phẩm, giải quyết việc làm như “Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối cung - cầu hàng hóa hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế”; “Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển”; “Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các điệu hò trên đất Quảng Trị”

nhiều mô hình đã được nhân rộng hiệu quả, nhiều sản phẩm khoa học và công nghệ đã được thương mại hóa⁴⁷.

Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KHCN địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 của Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh đang thực hiện hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng KHCN, đổi mới công nghệ các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh.

8. Về thông tin và truyền thông:

Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp trong dịp lễ, tết và các ngày lễ lớn của tỉnh và nhất là truyền thông thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19⁴⁸. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước⁴⁹; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp⁵⁰ được tăng cường. Đến nay hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử được triển khai tại 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ⁵¹; hệ thống IOC tỉnh được triển khai và dần đi vào nề nếp. Tiếp tục duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; hệ thống SOC đã được triển khai thử nghiệm tại Sở Thông tin truyền thông và đã kết nối với Trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia. Việc phát triển kinh tế số⁵², xã hội số⁵³ và chuyển đổi số trong một số lĩnh vực được chú trọng.

9. Về nhiệm vụ quy hoạch:

Công tác quy hoạch có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện đúng theo quy định và từng bước đi vào nề nếp, góp phần quan trọng trong triển khai thực

⁴⁷Chè Vàng, Cà gai leo – Linh chi, các loại thực phẩm, thức uống bảo vệ sức khỏe như Đông trùng hạ thảo, rượu tỏi đen, các cây hoa và cây dược liệu như Ba Kích, Sâm Cau, loại hoa cao cấp, các giống cây ăn quả, dược liệu quý hiếm như lan hồ điệp, hoa lily, dâu tây, cà chua siêu ngọt, lan kim tuyến, các loại cây lá cảnh...

⁴⁸ Tính đến cuối tháng 10/2021 toàn tỉnh có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; đạt mật độ 119 thuê bao điện thoại/100 dân; 16,5 thuê bao Internet cố định băng rộng/100 dân; 428.742 thuê băng rộng di động đang hoạt động; 2.872 trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động; 76.415 thuê bao truyền hình trả tiền.

⁴⁹Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các CQNN trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 95% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật). Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

⁵⁰ Tính đến ngày 27/5/2021, Cổng giao tiếp DVCTT tỉnh Quảng Trị đã cung cấp được 29 DVCTT mức độ 1; 684 DVCTT mức độ 2; 87 DVCTT mức độ 3 và 1.192 DVCTT mức độ 4; Cổng giao tiếp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh cũng đã kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Cổng thông tin Khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị đã được xây dựng, tổ chức duy trì và cung cấp thông tin tại địa chỉ <http://khoinghiep.quangtri.gov.vn>

⁵¹ Đến nay, 100% CBCC cấp tỉnh và cấp huyện, hơn 75% cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc. Tỷ lệ máy tính các cơ quan nhà nước có kết nối mạng Internet ước đạt trên 95% (trừ số máy tính của cán bộ kế toán và máy tính của một số cán bộ chuyên soạn thảo văn bản quan trọng, có tính chất mật). 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, hơn 90% cơ quan nhà nước cấp huyện và trên 60% xã có mạng nội bộ LAN kết nối Internet qua các đường truyền tốc độ cao. Hệ thống LGSP tỉnh, hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh tiếp tục được duy trì sử dụng

⁵² Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Trị: Được triển khai tại địa chỉ quangtritrade.vn; đến nay có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh; Sàn TMĐT PostMart.vn: Đến nay có 264 sản phẩm với 53 sản phẩm OCOP; Sàn TMĐT VoSo.vn : Toàn tỉnh hiện có 320 sản phẩm; 19 sản phẩm OCOP.

⁵³ Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt 80%; Tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 82,874%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 61,927%; Mật độ thuê bao điện thoại đạt 104,5 thuê bao/100 dân; Mật độ thuê bao Internet đạt 16,3 thuê bao/ 100 dân; Tổng số thuê bao Internet cố định đạt 104.521 thuê bao.

hiện các định hướng phát triển và thu hút đầu tư. Chủ động thi hành Luật Quy hoạch; Tập trung tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo kế hoạch đề ra.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, các đồ án quy hoạch được tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện; công tác thẩm định thiết kế kiến trúc công trình được thực hiện đảm bảo quy định đề ra; kiểm soát chặt chẽ hơn việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cũng như việc điều chỉnh quy hoạch. Từ đầu năm, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh 06 đồ án quy hoạch chung⁵⁴; 09 nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch⁵⁵.

10. Về tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường đã được tập trung triển khai các giải pháp, từ: hoàn thiện các chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả; huy động nguồn lực để từng bước phát huy phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. Trong đó, đã chú trọng công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương⁵⁶; khẩn trương tháo gỡ những khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng⁵⁷, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất triển khai các dự án trọng điểm, cũng như thu hút đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường để từng bước nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, chỉ số PCI của tỉnh.

Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý các tổ chức sử dụng đất không đúng tiến độ hoặc sử dụng đất sai mục đích; kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường và các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép; chấn chỉnh kịp thời công tác bảo vệ môi trường các dự án điện gió trước mùa mưa bão. Nhiều hoạt động thiết thực tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo, tạo bước chuyển biến mới trong công tác bảo vệ môi trường⁵⁸... Các chỉ tiêu về lĩnh vực môi trường được thực hiện hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra⁵⁹.

11. Về xây dựng nông thôn mới:

⁵⁴ Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 4); Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết dự án khu đô thị Bắc Thành Cổ; Quy hoạch chi tiết khu vực Cửa khẩu phụ Cốc, huyện Đakrông; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá.

⁵⁵ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Nam sông Vĩnh Phước; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 2); Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu du lịch huyện đảo Côn Cỏ (phạm vi tuyến giao thông T3); Lập quy hoạch phát triển đô thị thành phố Đông Hà; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cam Lộ; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái thác Ba Vòi, huyện Đakrông; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái Brai - Tà Puông, huyện Hướng Hóa; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông đến năm 2035, định hướng đến năm 2040

⁵⁶ Đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cho 10/10 huyện, thành phố, thị xã.

⁵⁷ Hướng dẫn giải quyết các kiến nghị về chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 53 vụ việc; đặc biệt là tập trung tháo gỡ những khó khăn để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường dây 500KV; đường dây 220KV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220 KV Lao Bảo.

⁵⁸ Tổ chức hưởng ứng; Tổ chức tuyên truyền Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương thế giới 08/6 năm 2021, các hoạt động "Làm đẹp biển cùng Huda".

⁵⁹ Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom đạt 95,5%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,14%; tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 95,2%.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng lựa chọn, hỗ trợ các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; phát triển sản phẩm nông sản OCOP; rà soát, đánh giá, kiện toàn hệ thống hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP và các nông sản có chất lượng, giá trị lên sàn thương mại điện tử. Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; rà soát bố trí dân cư, nhất là các vùng xung yếu. Tính đến nay, toàn tỉnh có 57/101 xã (56,4%) và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; dự kiến đến cuối năm 2021 có thêm 6 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 63/101 xã (đạt 62,4%).

12. Về công tác dân tộc, tôn giáo:

Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới được giữ vững. Tích cực chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Đến nay, 100% số xã vùng miền núi có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%; tỷ lệ xã có nhà văn hóa đạt 40,4%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 88%; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 100% trạm y tế xã có bác sỹ; 100% xã, thôn bản được sử dụng điện lưới quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã,...

Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn bảo đảm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.

13. Về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền:

Công tác cải cách hành chính được tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản để lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện với quyết tâm tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong lĩnh vực này. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn, đảm bảo công khai, minh bạch. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2020 đạt 44,78 điểm, đứng thứ 6/63 tỉnh, thành, tăng 28 bậc so với năm 2019. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2020 xếp thứ 39 với 83,64 điểm.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời kiện toàn UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Công tác cải cách bộ máy hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương. Tổ chức xây dựng bộ tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC 03 cấp và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức⁶⁰. Triển khai Đề án

⁶⁰ Trong năm UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP đối với 137 trường hợp.

cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh; đến nay đã có 21.503 CBCCVV và người lao động kê khai dữ liệu, đạt tỷ lệ 100%.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại cơ quan hành chính; các phòng chuyên môn, chi cục thuộc sở, ban, ngành, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp của 19 sở, ban, ngành⁶¹.

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định⁶². Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường⁶³. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đạt 100% (46/46 đơn vị).

14. Hoạt động đối ngoại:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên tỉnh không cử đoàn đi công tác nước ngoài; đã tổ chức đón tiếp 34 đoàn với 123 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh⁶⁴. Công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài, hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài được tiếp tục triển khai có hiệu quả. Đến nay tỉnh đã vận động được 38 dự án, viện trợ phi dự án mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương với tổng giá trị cam kết viện trợ đạt 3.873.088,39 USD. Thực hiện tốt Kế hoạch hợp tác hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savanakhét và Salavan giai đoạn 2020-2022. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đối ngoại và ngoại giao văn hóa của tỉnh.

15. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh:

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu.

Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; Đến nay, các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã và thực hiện chính sách đối với 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đôi dư sau khi sáp nhập, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh

⁶¹ Qua sắp xếp, so với năm 2017, giảm được 29 phòng chuyên môn (chiếm 19,54%), 01 chi cục thuộc sở (chiếm 6,25%), 12 phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục (chiếm 16,67%), giảm được 26 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, lãnh đạo chi cục (13 cấp trưởng, 13 cấp phó), 06 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc chi cục; giảm được 01 chi cục. Đã thực hiện tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất 309 đơn vị sự nghiệp công lập thành 145 đơn vị, giảm 164 đơn vị, còn 500 đơn vị.

⁶² Trong 9 tháng năm 2021 đã triển khai 12 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 12 đơn vị (01 cuộc từ năm 2020 chuyển sang); kết thúc thanh tra trực tiếp tại 09 đơn vị; ban hành kết luận 09 cuộc; phát hiện 09 đơn vị có sai phạm; Phát hiện sai phạm 5.483.703.167đ; kiến nghị thu hồi 4.547.426.000đ; đã thu hồi 3.507.816.000đ.

⁶³ Các cơ quan, đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh ban hành mới 208 văn bản để thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN. Kiểm tra 09 cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch. Toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 43 vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.

⁶⁴ như Đại sứ Israel, Đại sứ Hàn Quốc, Đại sứ Lào, Phó Đại sứ Ireland, đoàn Phó Đại sứ Ấn Độ, đoàn Đại sứ quán Hoa Kỳ, đoàn tổ chức PTVN, đoàn Văn phòng Hợp tác quốc phòng Hợp chúng quốc Hoa Kỳ-ODC; đoàn Plan International.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo; đặc biệt là phòng chống dịch Covid-19. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Dịch bệnh Covid-19 tác động xấu đến hầu hết các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là về thương mại, đầu tư, du lịch,... Hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhiều tháng liền phải tạm dừng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tụt giảm 6% so với năm 2020 nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, một số mặt hàng nông sản, sản phẩm chế biến nông nghiệp xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi thị trường quốc tế khó tiêu thụ, liên tục rớt giá. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội có khả năng đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

- Đời sống một bộ phận người dân gặp nhiều khó khăn; số lượng người lao động tạm ngừng, thiếu hoặc mất việc làm gia tăng. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng.

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân về nguồn gốc sử dụng đất, có sự tranh chấp về đất đai, ranh giới các thửa đất không rõ ràng; do yêu cầu của người dân vượt quá quy định của nhà nước... Bên cạnh đó, việc thiếu hụt về đá dăm, đất đắp; một số vật liệu xây dựng tăng giá đột biến,... đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn nhiều công trình, dự án.

- Công tác đấu thầu, đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp thuê còn chậm, không đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Việc sáp nhập trường lớp nảy sinh một số khó khăn, bất cập chưa được giải quyết kịp thời; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều trường học chưa đáp ứng, không đồng bộ để triển khai dạy học trực tuyến qua internet; lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục có sự xáo trộn do việc sáp nhập trường học và thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định mới tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo dẫn đến tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt thấp so với chỉ tiêu của tỉnh đề ra.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn và chưa bố trí kế hoạch vốn thực hiện năm 2021 nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chung của chương trình, các xã chưa được bố trí vốn năm 2021 để hoàn thiện, nâng cao và duy trì các tiêu chí dẫn đến rất nhiều xã bị rớt tiêu chí.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Sự tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid-19 đã tác động bất lợi đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy; giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa quốc tế tăng cao; việc huy động chuyên gia, nhà quản lý, nhà thầu nước ngoài, máy móc, thiết bị nhập khẩu bị gián đoạn; đã tác động xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đất nước và của tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số sở, ngành, địa phương vẫn chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện nhiệm được giao, biểu hiện rõ nét trong thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; triển khai thực hiện các dự án đầu tư; tham mưu các giải pháp đột phá để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng của tỉnh,...

- Năng lực về tài chính, quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chậm được cải thiện, chưa thích ứng với diễn biến phức tạp của tình hình và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, tiếp cận về đất đai và các dịch vụ tiện ích chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Trong mọi hoàn cảnh, luôn bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là của Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ lớn đồng thời trong điều kiện rất khó khăn.

- Bài học về phương châm "*Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng*" vẫn còn nguyên giá trị; vừa tích cực, chủ động khơi thông và phát huy mọi nguồn lực xã hội; vừa tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương sẽ góp phần tạo dựng nguồn lực và cơ hội phát triển cho tỉnh.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải nhất quán, quyết liệt, nhạy bén và kịp thời; bám sát yêu cầu thực tiễn, kịp thời có kế hoạch, phương án, biện pháp phù hợp, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện mục tiêu kép. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác và cũng không hoang mang, mất bình tĩnh, nóng vội trong xử lý các tình huống mới, phức tạp, chưa có tiền lệ.

- Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh. Để nắm bắt và giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vướng mắc, yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đặc biệt là các tình huống diễn biến nhanh trong phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi phải nâng cao năng lực của hệ thống chính trị và năng lực quản lý xã hội của nhà nước, nhất là ở cấp cơ sở.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và tinh thần tự lực, tự cường; huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tận dụng cơ hội, tăng cường hợp tác trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; nâng cao tinh thần trách nhiệm công dân, tính chủ động, tự chủ; tính tự nguyện, tự giác của người dân trong phòng, chống dịch bệnh; duy trì và phát triển sản xuất, sẽ tạo ra sức mạnh để vươn lên vững chắc.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình trong nước và của tỉnh có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch bệnh Covid-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn. Tốc độ tăng sản phẩm trên địa bàn chưa vững chắc; rủi ro tiếp tục gia tăng. Sức chống chịu và nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Nguy cơ phục hồi kinh tế chậm, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức như trên, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định là nền tảng quan trọng và vững chắc; kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng. Đặc biệt, những giải pháp mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Quốc hội, Chính phủ và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng,... sẽ thúc đẩy tăng trưởng mạnh hơn trong năm 2022.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình trọng điểm. Nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) từ 6,5-7% so với năm 2021, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5-3%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,5-14%; khu vực dịch vụ tăng 5,5-6%.
- GRDP bình quân đầu người đạt từ 63-66 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 24.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.095 tỷ đồng; Trong đó: Thu nội địa đạt 3.445 tỷ đồng, Thu xuất nhập khẩu đạt 650 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn.
- Trồng rừng tập trung: 7.000 ha.
- Tổng sản lượng thủy sản đạt 37.500 tấn.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 66,3% (tương đương 67/101 xã), tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là 6,9% (tương đương 07 xã).
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 38.000 tỷ đồng
- Số doanh nghiệp thành lập mới 420 doanh nghiệp.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tạo việc làm mới cho 12.000 lao động
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,27%; trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,5%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,0-1,5%.
- Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia 63%.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng trên 49,9%
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,48%
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 96%.

2.4. Các chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng

- Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội

a. Quán triệt và thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của nhân dân dần trở lại trạng thái bình thường mới với mục tiêu “*bảo vệ sức khoẻ, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết*”.

Toàn hệ thống chính trị tiếp tục ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần "chống dịch như chống giặc". Chủ động các phương án, kịch bản theo từng cấp độ dịch để kịp thời ứng phó với mọi tình huống; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là. Tăng cường ứng dụng công nghệ,

công nghệ thông tin phục vụ phòng, chống dịch, trong đó, áp dụng bắt buộc một số giải pháp phục vụ mục tiêu truy vết, phát hiện nhanh nguồn bệnh, nguy cơ dịch bệnh theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19.

Đẩy mạnh, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền với các hình thức, cách thức phong phú, đa dạng để người dân hiểu, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục chủ trương kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phòng ngừa và tấn công dịch, trong đó tấn công là chính, chủ động thực hiện một số giải pháp như: xét nghiệm trên diện rộng, nâng cao năng lực xét nghiệm, nhất là ở tuyến huyện. Chuẩn bị, bảo đảm sẵn sàng các loại vật tư, trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm và các điều kiện vật chất khác cho mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra. Củng cố hoạt động các đội đáp ứng nhanh; công tác xét nghiệm và cơ sở điều trị các tuyến đảm bảo đủ năng lực đáp ứng với dịch bệnh kể cả phương án dịch bùng phát lớn. Sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động công trình: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi; Hạng mục: Xây dựng mới Khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo, sửa chữa một số hạng mục khác phục vụ phòng, chống và điều trị dịch bệnh Covid-19.

Chủ động tiếp nhận các nguồn vắc xin phòng COVID-19 và đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng cho người dân ngay khi nhận được vắc xin đảm bảo bảo an toàn, hiệu quả, nhằm tạo miễn dịch cộng đồng trong thời gian sớm nhất theo lộ trình triển khai của Chính phủ và Bộ Y tế.

Huy động mọi nguồn lực, khuyến khích xã hội hoá trong phòng, chống dịch 19 và thực hiện an sinh xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

b. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng; chính sách tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường. Triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh, phấn đấu duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Tập trung công tác huy động vốn; thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về việc cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn, lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp và hộ dân trong tiếp cận các nguồn vốn vay, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định.

Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch thích ứng an toàn, linh

hoạt và kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh Covid-19, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp và người dân phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh. Tạo đột phá quyết liệt và mạnh mẽ hơn nữa trong thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán thu được HĐND tỉnh giao năm 2022. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn NSNN để tập trung cho các hoạt động phòng, chống dịch, nâng cao năng lực hệ thống y tế Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, địa phương trong công tác điều hành giá. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

c. Tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Phát triển mạnh thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất, không để đứt gãy chuỗi cung ứng. Có giải pháp cụ thể để hỗ trợ người lao động quay trở lại làm việc.

2. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

a. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân trên 90% trong năm 2022. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, tăng cường hiệu quả công tác tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025.

b. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa; đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động. Thực hiện phân loại tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công theo hướng an toàn, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước.

d. Đẩy mạnh cơ cấu lại gắn với phát triển các ngành lĩnh vực, cụ thể:

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tổ chức triển khai thực hiện Phương án sản xuất năm 2022; Tiếp tục thực hiện Phương án số 4492/PA- UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về khôi phục, sử dụng phù hợp diện tích đất sản xuất bị bồi lấp và diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng do thiên tai năm 2020.

Tích cực chuyển đổi đất lúa thiếu nước, đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng cạn hoặc hình thức sản xuất có giá trị kinh tế cao hơn. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng hàng hóa. Thực hiện chương trình tái canh và thâm canh các loại cây công nghiệp: cao su, cà phê, hồ tiêu gắn với chế biến, thị trường tiêu thụ và xây dựng thương hiệu hàng hóa. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi tổ chức, các nhân, các thành phần kinh tế, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư vào chế biến nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức sản xuất theo quy trình hữu cơ, GAP, an toàn thực phẩm; nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, quy mô trang trại, gia trại tập trung gắn với an toàn sinh học và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả. Tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAP; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị. Phát triển chăn nuôi lợn, chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng gia cầm, gia súc ăn cỏ. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát giết mổ; kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho đàn gia súc, gia cầm.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng. Phát triển mô hình trồng rừng gỗ lớn, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững; quản lý và giám sát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế đúng quy định.

Giảm dần sản lượng khai thác thủy sản ven bờ, đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ, bảo vệ và phát triển nguồn lợi, gắn khai thác thủy sản với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh quốc phòng. Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; chú trọng phòng chống dịch bệnh và an toàn môi trường nuôi thủy sản. Phát triển cơ sở hạ tầng nghề cá, nhất là các khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá. Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi để đảm bảo an toàn hồ chứa. Khuyến khích đầu tư nâng cao chất lượng sơ chế, chế biến nông sản bảo đảm vệ sinh, an toàn, chất lượng. Tăng cường xúc tiến, quảng bá các mặt hàng nông sản chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Về công nghiệp - xây dựng: Tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo.

Tiếp tục hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) và Công ty Gazprom International sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 công suất 1.320MW và Nhà máy điện khí công suất 340MW trong Khu kinh tế Đông Nam. Hỗ trợ nhà đầu tư các dự án điện gió đã được quy hoạch tiếp tục hoàn thiện thủ tục, triển khai thực hiện dự án. Tích cực làm việc với các bộ, ngành Trung ương để đưa các dự án công nghiệp, điện năng trọng điểm của tỉnh vào các quy hoạch ngành quốc gia.

Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có và phát triển thêm các cụm công nghiệp theo quy hoạch để thu hút đầu tư, trong đó quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Kêu gọi và thúc đẩy tiến độ đầu tư xây dựng các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, các dự án điện gió, thủy điện nhỏ. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư các dự án năng lượng, dự án công nghiệp trên địa bàn để sớm đưa vào hoạt động.

Quản lý chặt chẽ năng lực hoạt động xây dựng; tăng cường kiểm tra chất lượng công trình, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Quan tâm thực hiện các chương trình, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Từng bước quản lý thị trường bất động sản, xây dựng các biện pháp nhằm minh bạch hoá hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò tham mưu, định hướng và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Tăng cường kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Về thương mại - dịch vụ - du lịch

Triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển ngành công thương⁶⁵. Thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt - Lào.

Rà soát, bổ sung định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương; tập trung chỉ đạo xây dựng các sản phẩm địa phương mang thương hiệu quốc gia. Nhân rộng mô hình thí điểm chợ bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa; liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường để tiêu thụ, chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực. Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp kết nối cung cầu, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn, chợ chuyên doanh, các trung tâm phân phối hàng hóa, trung tâm thương mại, siêu thị văn minh, hiện đại. Phát huy hiệu quả hạ tầng thương mại khu vực biên giới; phấn đấu kim ngạch xuất khẩu đạt 330 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 250 triệu USD.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trong các lĩnh vực: sản xuất hàng xuất khẩu, xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, kho dự trữ hàng hóa, kho ngoại quan, mạng lưới chợ, trung tâm hội chợ triển lãm, nâng cấp hệ thống các cửa hàng xăng dầu, phát triển mô hình cửa hàng xăng dầu gắn với trạm dừng nghỉ hoặc cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ tổng hợp trên tuyến Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1; phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu tại các tuyến giao thông cấp huyện. Triển khai đầu tư các tổng kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch đã

⁶⁵ Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

được phê duyệt. Thu hút đầu tư, phát triển mạng lưới kho tàng, bến bãi, dịch vụ logistic.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, kế hoạch phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch Quảng Trị trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Triển khai thực hiện Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch, nhất là dự án của các nhà đầu tư chiến lược nhằm tạo bước phát triển đột phá cho du lịch tỉnh. Phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là những sản phẩm mang tính đặc trưng của Quảng Trị. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong khu vực, nhất là với Quảng Bình - Thừa Thiên Huế - Quảng Nam - Đà Nẵng.

3. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; tiếp tục xây dựng nông thôn mới.

Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành có chất lượng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Hoàn thiện các loại quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của pháp luật, phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm nâng cao hiệu quả đầu tư công. Kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư ngoài nhà nước gắn với tập trung tháo nhanh các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng kết nối về thể chế, chính sách, tạo sự tương thích để nâng cao hiệu quả hợp tác và sử dụng nguồn vốn đầu tư. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu thầu, đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp thuê. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý đầu tư.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý. Phấn đấu triển khai một số dự án động lực đã được xác định, nhất là tại Khu kinh tế Đông Nam.

Xây dựng định hướng thu hút đầu tư; Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý cấp phép đầu tư và chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 để tăng khả năng cạnh tranh.

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch... Đây nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các công trình giao thông quan trọng kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay với cảng Cửa Việt, cảng Mỹ Thủy và hệ thống giao thông quốc gia; xây dựng cơ sở hạ tầng các đô thị trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, tập trung sự chỉ đạo và nguồn lực đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng được lựa chọn khánh thành và khởi công chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Đây mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh theo đúng quy hoạch đặc biệt là tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ.

Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề về tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm... nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; duy trì có hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác tham vấn Doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng sản xuất do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tăng 3 bậc so với năm 2021. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

5. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cao phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường đào tạo ngành nghề kỹ thuật để phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Bảo đảm điều kiện, chất lượng, tiến độ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

trong các cơ sở giáo dục; Tăng cường chuẩn hóa, nâng cao trình độ nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tích cực đổi mới phương pháp dạy - học.

Tích cực triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Triển khai có hiệu quả, thiết thực Chương trình “Sóng và máy tính cho em” để ủng hộ và trao tặng thiết bị phục vụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia ở tất cả các cấp, bậc học; Từng bước xây dựng trường học kiểu mẫu ở các cấp, bậc học. Huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2025. Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh, tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập.

Chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài. Đẩy mạnh việc phân luồng học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tiếp tục triển khai chương trình hợp tác, giao lưu, trao đổi giáo viên và học sinh với nước ngoài.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025. Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả những chính sách mang tính đột phá để khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, dịch vụ công.

Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ, tư vấn, hỗ trợ đưa khoa học và công nghệ ứng dụng vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Tập trung phát triển sản phẩm có khả năng hoàn thiện nâng cấp, đặc biệt là các sản phẩm có khả năng phát triển thành sản phẩm chủ lực trong Chương trình OCOP của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng KHCN hướng tới kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Tích cực và đẩy nhanh hơn việc hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và các doanh nghiệp.

6. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới

Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt Lễ hội Vì Hòa bình năm 2022 và các sự kiện quan trọng: kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (07/4/1907-07/4/2022); kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị (01/5/1972-01/5/2022); 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị (1972-2022), 75 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022) và kỷ niệm Ngày giải phóng của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; xây dựng đời sống văn hoá cơ sở; thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", xây dựng gia đình, làng, bản, xã, phường, cơ quan công sở văn hoá. Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Triển khai có chất lượng cuộc vận động "Toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh tại các bệnh viện; tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; tăng cường công tác y tế dự phòng. Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng chống, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây lan nhanh và các bệnh dịch mới phát sinh. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới thực hiện "bảo hiểm y tế toàn dân"; phân đấu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,5%. Kiểm soát tăng dân số và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số.

Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm tại các địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo ngày càng tốt hơn cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy.

Tiếp tục quan tâm chăm lo và triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện bảo đảm cho các hoạt động tôn giáo phát triển theo đúng quy định pháp luật.

7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tập trung chỉ đạo việc thi hành các quy định, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo đẩy

manh đầu tư cơ sở hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất cho thuê phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trái phép.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai, sự cố; Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Hoàn thành nhiệm vụ “*Điều tra, đánh giá tác động của các dự án năng lượng tái tạo đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường và kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn năm 2021-2025 và có tính đến năm 2030*” đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và ổn định đời sống nhân dân. Xúc tiến, triển khai nhanh Dự án “*Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*” để góp phần xử lý tình trạng ứng ngập cục bộ tại một số điểm trên địa bàn thành phố Đông Hà.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, tư pháp; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tại sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2005, tăng cường tiếp nhận và giao trả trực tuyến thủ tục hành chính mức độ 3 và mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình

trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

9. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh

Quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình đầu tư xây dựng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Lực lượng vũ trang sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các cấp chính quyền địa phương giúp dân phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chương trình hợp tác giữa lực lượng vũ trang Quảng Trị với lực lượng vũ trang các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm.

Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Tiếp tục triển khai Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác, đầu tư giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet và Salavan/Lào. Đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Tăng cường phát triển quan hệ với các nước, các tổ chức quốc tế, trong đó ưu tiên đẩy mạnh quan hệ với các nước Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà

nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, nâng cao năng lực quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tạo đồng thuận xã hội. Ứng dụng rộng rãi và thực chất công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị; Đề án Xây dựng mô hình đô thị thông minh giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn 2030; Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Quảng Trị...

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện, lễ hội, các hoạt động trọng tâm của tỉnh trong năm. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH. *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021
 (Kèm theo Báo cáo số: 237 /BC-UBND ngày 19/11/2021
 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh TH/KH năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn. Trong đó:	%	3,65	6,5-7	6,67	Đạt
-	<i>Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	1,76	2,5-3		
-	<i>Khu vực Công nghiệp - xây dựng</i>	%	8,04	10-11		
-	<i>Khu vực Dịch vụ</i>	%	2,26	6-6,5		
-	<i>Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm</i>	%	4,67	6-6,5		
2	GRDP bình quân đầu người (Giá HH)	Triệu đồng	53,51	57,5	57,96	Đạt
3	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	19.040,9	22.000	28.534	Vượt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn; trong đó:	Tỷ đồng	3.641	3.450	5.080	Vượt
-	<i>Thu nội địa</i>	“	3.214	2.970	3.668,84	<i>Vượt</i>
-	<i>Thu xuất nhập khẩu</i>	“	381,5	480	1.400	<i>Vượt</i>
5	Sản lượng lương thực có hạt	Vạn tấn	28,6	26	29,46	Vượt
6	Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày	Ha	257,3	230	162	Chưa đạt
-	Cà phê	Ha	120	150	43	
-	Cao su	Ha	125	50	79	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh TH/KH năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện	
-	Hồ tiêu	Ha	12,3	30	40	
7	Trồng rừng tập trung	Ha	8.200	7.000	8.638	Vượt
8	Tổng sản lượng thủy hải sản	Tấn	35.122	37.000	37.000	Đạt
9	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	%	56,4	62,4	62,4	Đạt
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	30.959	36.876	32.858	Chưa đạt
11	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	474	450	420	Chưa đạt
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					
1	Giữ vững chuẩn phổ cập THCS	%	100	100	100	Đạt
2	Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	%	67,8	60	60	Đạt
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65,88	65-70	68,5	Đạt
-	<i>Trong đó: Tỷ lệ đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	31	32	32	Đạt
4	Tạo việc làm mới	Lao động	10.000	11.000	11.025	Đạt
5	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96	96	96,5	Vượt
6	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,31	>0,3	>0,3	Đạt
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,6	1-1,5	1,1	Đạt
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi	%	13,3	<13,5	<13,5	Đạt
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
1	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	50,1	50	50	Đạt

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh TH/KH năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện	
2	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	89,12	89,62	92,14	Vượt
3	Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch	%	95	95	95,2	Đạt
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	95	95-100	95,5	Đạt
IV	CHỈ TIÊU VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG					
1	Công tác tuyển quân	%	100	100	100	Đạt